

Số: 839/2025/QĐST-HNGĐ.

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 854/2025/TLST-HNGĐ ngày 12-12-2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, căn cước công dân số 001164019282 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2024. Nơi thường trú: Tổ dân phố X, phường X, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 88/337 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố X, phường X, thành phố Hà Nội.

2. Ông Đỗ Quốc V, sinh năm 1957, căn cước công dân số 001057021941 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú: Tổ dân phố X, phường X, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 8 ngõ 355/62/11 đường X, tổ dân phố X, phường X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 61 ngày 28/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Y, xã Q, thành phố Hà Nội). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi và đã ly thân kể từ năm 2014 đến nay, không còn quan tâm nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để ổn định cuộc sống.

[2]. Con chung: Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

[3]. Tài sản chung: Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Nợ chung: Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16-12-2025 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nhưng hai bên đương sự không thay đổi ý kiến về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận chấm dứt hôn nhân giữa ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung:

Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình đối với ông Đỗ Quốc V và bà Nguyễn Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội.
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội.
- UBND xã Q, thành phố Hà Nội.
- Bà Nguyễn Thị T.
- Ông Đỗ Quốc V.
- Lưu HS/VPTA.

Thẩm phán

Lê Trí Cường